TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST - HNGĐ *(Vụ:* **Tr - T** ***"Thuận tình ly hôn")***	Vĩnh Linh**,** ngày 17 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLST - HNGĐ ngày 04 ttháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Tr** – sinh năm 1979.

Bị đơn: Anh **Bùi Minh T** - sinh năm 1975.

Đều trú tại: KhL, V Ch, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tr và anh Bùi Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Tr và anh Bùi Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Giao cháu Bùi Minh Gi – sinh ngày 15/4/2001 và cháu Bùi Minh H – sinh ngày 07/10/2006 cho chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Trong đó phần mỗi cháu 250.000đ/tháng. Thi hành từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu Gi và H thành niên. Anh T có quyền thăm nom con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí*:* Chị Lê Thị Tr thuận chịu 150.000đ tiền án phí DSST. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 4.450.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000001 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Chị Tr được hoàn trả 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Anh Bùi Minh T chịu 150.000đ tiền án phí DSST (Án phí cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND xã STh, LTh, QB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Chung